

1

li



IGLOO (n)
/ˈɪɡloo/
Lều băng

There are **igloos** in the North Pole.

2

li



INK (n)
/ɪŋk/
Mực, màu mực

Inks are black.

3

li



ICE (n)
/aɪs/
Nước đá, băng

The **ice** cube is melting.

4

li



IGUANA (n)
/ɪɡwɑːnə/
Con kỳ nhông

My brother has an **iguana**.

5

li



ILL (adj)
/ɪl/
Ốm

My friend is **ill**.
Bạn của tôi bị ốm.

6

li



ICE CREAM (n)
/aɪsˈkriːm/
Kem

LIVEWORKSHEETS